



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2025/QC-ĐGNTN

Cần Thơ, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ (Lần 1)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 54/2025/HDDV-ĐGNTN ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ và Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất;

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến giữa Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất và Công ty Đấu giá Hợp danh Lạc Việt.

Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất ban hành Quy chế cuộc đấu giá, cụ thể như sau:

Điều 1. Tài sản đấu giá

1. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, lô tài sản hoặc tài sản riêng lẻ, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Thanh lý khu trung tâm trạm cấp nước xuống cấp hư hỏng do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ quản lý (tài sản phải phá dỡ). *Đính kèm danh mục chi tiết.*

2. Nơi có tài sản đấu giá: Tại 73 trạm cấp nước thuộc các quận Ô Môn, Bình Thủy, Thốt Nốt và các huyện Vĩnh Thạnh, Phong Điền, Cờ Đỏ, Thới Lai (theo danh mục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn hoặc xem tài sản trực tiếp tại nơi có tài sản vào ngày 04, 05 và 06 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

1. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá

Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2025.

2. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2025.

3. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

- Tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất, Tầng 6 Tòa nhà Thanh Niên, số 41 đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Số hotline: 0292 383 1982.

- Trên trang thông tin điện tử daugiangothongnhat.com

- Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn

Điều 4. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 440.115.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu, một trăm mười lăm ngàn đồng*), giá khởi điểm không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 5. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng/hồ sơ.

2. Tiền đặt trước: 20% giá khởi điểm, tương đương 88.023.000 đồng.

3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:

Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2025.

4. Phương thức nộp tiền đặt trước: Chuyển khoản.

Chủ tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất.

Số tài khoản: 118.002.872.041

Ngân hàng: Vietinbank Chi nhánh Tây Cần Thơ.

Nội dung: Tên người tham gia đấu giá_nộp tiền đặt trước 73 Trạm cấp nước.

Tiền đặt trước phải có trong tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất hạn chót 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2025.

(Không thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai, người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, trừ trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Người tham gia đấu giá chịu phí chuyển khoản trả tiền đặt trước.

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất có trách nhiệm chuyển tiền đặt trước của người trúng đấu giá cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tiền đặt cọc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua tài sản; nếu người trúng đấu giá từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tiền đặt cọc thuộc về Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ.

Điều 6. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá

a) Thời gian đăng ký tham gia đấu giá

Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/5/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2025.

b) Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá

- Tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất, Tầng 6 Tòa nhà Thanh Niên, số 41 đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Số hotline: 0292 383 1982.

- Trên trang thông tin điện tử daugiangothongnhat.com

- Trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn

2. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

a) Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá phải có giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp; xây dựng phương án phá dỡ phù hợp với công trình và đảm bảo an toàn (phương án phá dỡ phải đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

b) Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá.

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất phát hành).

- Giấy đăng ký kinh doanh (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Phương án phá dỡ công trình (Bản chính).

* Trường hợp đăng ký trực tuyến: Người tham gia đấu giá đăng ký tài khoản truy cập trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến, phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin cụ thể như sau:

- Tên tổ chức;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến văn bản (định dạng đuôi .PDF; .DOC; .DOCX) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

** Lưu ý: Người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất, thông tin đã đăng tải trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp; Chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn.*

3. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b) Người làm việc trong Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này.

** Người tham gia đấu giá hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thuộc đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá.*

Điều 7. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá

Từ 09h00' đến 10h00' ngày 13/6/2025 trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Điều 8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá từ 09h00' đến 10h00' ngày 13/6/2025.

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định từ 09h00' đến 10h00' ngày 13/6/2025. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng.

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian từ 09h00' đến 10h00' ngày 13/6/2025 thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.

Thời gian trả giá của phiên đấu giá từ 09h00' đến 10h00' ngày 13/6/2025.

Cách thức trả giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Cuộc đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

- Công thức trả giá: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + $n \times$ bước giá; Trong đó n là số tự nhiên ($n = 1, 2, 3, \dots$).

Người tham gia đấu giá được trả giá không giới hạn số bước giá cho mỗi lần trả giá.

Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau:

Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận.

Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá quy định được công bố trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc.

Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn và được gửi vào địa chỉ thư điện tử

của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất sau khi mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

Điều 9. Thông báo kết quả cuộc đấu giá

1. Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

Điều 10. Biên bản cuộc đấu giá

Biên bản đấu giá trực tuyến được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của tổ chức vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn và được đính kèm biên bản đấu giá.

Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Biên bản đấu giá trực tuyến được trích xuất từ Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

Điều 11. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá khi thực hiện một trong các hành vi nghiêm cấm quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

** Lưu ý: Thuật ngữ “không tham dự phiên đấu giá” được hiểu là người tham gia đấu giá không truy cập vào phiên đấu giá hiển thị trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian đấu giá (kể từ 09h00’ đến 10h00’ ngày 13/6/2025).*

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

c) Người trúng đấu giá Từ chối ký biên bản đấu giá.

d) Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

Điều 12. Bước giá; giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ

1. Bước giá: Bước giá tối thiểu của từng lần trả giá là 2.000.000 đồng.

2. Giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ

a) Giá trả hợp lệ: Giá trả đảm bảo theo nguyên tắc trả giá lên, cụ thể:

- Giá trả lần trả giá đầu tiên: Là giá khởi điểm cộng với bước giá.

- Giá trả từ lần trả giá thứ 02 trở đi: Là giá trả cao nhất của lần trả giá trước liền kề cộng với bước giá.

b) Giá trả không hợp lệ: Giá trả không đảm bảo theo nguyên tắc trả giá lên (giá trả dưới giá khởi điểm, giá trả không đúng với bước giá).

Điều 13. Rút lại giá đã trả

1. Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá trực tuyến, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó.

Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá.

2. Người rút lại giá đã trả quy định tại khoản 1 Điều này bị truất quyền tham dự phiên đấu giá.

Điều 14. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất. Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”. Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

3. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

Điều 15. Thời hạn, phương thức, địa điểm ký kết hợp đồng mua bán và thanh toán tiền mua tài sản trong trường hợp đấu giá thành:

- Trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đấu giá tài sản thì người trúng đấu giá phải ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ và trả đủ tiền mua tài sản theo giá trúng đấu giá cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ (đã bao gồm tiền đặt trước).

- Phương thức: Chuyển khoản.

Tên tài khoản: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Số tài khoản: 741.0.000436 tại NH BIDV Cần Thơ và tài khoản: 0111000377377 tại ngân hàng Vietcombank - Chi Nhánh Cần Thơ.

Nếu người trúng đấu giá không thanh toán đủ tiền mua tài sản như đã nêu trên thì tiền cọc (khoản tiền đặt trước và tiền lãi nếu có) sau khi trừ thù lao dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá sẽ thuộc về Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ có quyền hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá nếu người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền như đã nêu trên.

Điều 16. Thời hạn, phương thức, địa điểm giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá:

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ nhận đủ tiền bán tài sản.

Địa điểm giao: Tại nơi có tài sản.

Trường hợp đến hạn giao tài sản mà Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ không giao được tài sản thì việc bồi thường do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Cần Thơ và người mua được tài sản đấu giá thỏa thuận.

Sau khi nhận tài sản, người trúng đấu giá phải hoàn tất phá dỡ, vệ sinh, dọn sạch cả xà bần, giao mặt bằng sạch cho bên có tài sản trong vòng 60 ngày (tính cả thứ bảy và chủ nhật) kể từ ngày được bàn giao tài sản (phá dỡ từ nền gạch trở lên, không phá dỡ móng, không lấy cát), chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra hư hỏng tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong quá trình phá dỡ công trình.

Điều 17. Trách nhiệm của người tham gia đấu giá

1. Bảo đảm trang thiết bị của mình khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá.

2. Quản lý và bảo mật tài khoản, mật khẩu được cấp. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đã cấp tài khoản, mật khẩu.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải khi đăng nhập bằng tài khoản được cấp.

4. Tuân thủ quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, quy định khác của pháp luật có liên quan và Quy chế cuộc đấu giá.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật.
- c) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- c) Phải hoàn tất phá dỡ, vệ sinh, dọn sạch cả xà bần, giao mặt bằng sạch cho bên có tài sản trong vòng 60 ngày (tính cả thứ bảy và chủ nhật) kể từ ngày được bàn giao tài sản (phá dỡ từ nền gạch trở lên, không phá dỡ móng, không lấy cát), chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra hư hỏng tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong quá trình phá dỡ công trình.
- d) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Các hành vi nghiêm cấm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá:

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá;
- b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìu giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

e) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

f) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 20. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được, Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

2. Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

3. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì người tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 21. Thực hiện Quy chế

Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, nhân viên Công ty Đấu giá Hợp danh Ngô Thống Nhất và tổ chức vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 21;
- Lưu: HS.



Nguyễn Thị Vãn

DANH SÁCH TÀI SẢN ĐẦU GIÁ

(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá (Lần 1) số 54/2025/QC-ĐGNTN
ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Công ty Đấu giá hợp danh Ngô Thống Nhất)

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích
1	Hệ thống cấp nước Thới Bình.	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.04.005. - Địa chỉ: Phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
1.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 4,0 x 3,0 (m) = 12,0 m², cao 3,2m - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính. Vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa, mái lợp tôn kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhà bị mục không còn. Hiện đang sử dụng.	01 Nhà
1.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: ngang rộng 6m, dài 15m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 63,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
1.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
2	Hệ thống cấp nước Long Thành.	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.07.005. - Địa chỉ: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
2.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm.	01 Nhà

		- Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	
2.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: ngang rộng 5m, dài 7,5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 37,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
2.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
2.4	Trạm dàn sắt (thấp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, lan can bảo vệ cao 1m, sắt V5cm + Ø10mm, sàn sắt C100mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (thấp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, bị mục vài vị trí. Hiện không sử dụng được.	01 cái
3	Hệ thống cấp nước Thới Nguơn B.	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.04.006. - Địa chỉ: Phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 4,0 x 3,0 (m) = 12,0 m², cao 3,2m - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường, cửa đi khung sắt kéo + cửa sổ khung sắt + kính. Vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa, mái lợp tôn kẽm. - Hiện trạng: Nhà bao che trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhà bị mục không còn. Hiện đang sử dụng.	01 Hệ thống
3.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: ngang rộng 9m, dài 9,5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 55,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 Nhà
3.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m.	01 cái
3.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m.	01 cái

		- Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ cao 1m, sắt V6cm + Ø10mm, sàn sắt C100mm. - Hiện trạng: Trạm dẫn sắt (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, bị mục vài vị trí, còn sử dụng bình thường. Hiện ngưng sử dụng. - Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 02.07.003. - Địa chỉ: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
3.4	Trạm dẫn sắt (tháp nước).	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: ngang rộng 6,5m, dài 7m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 24,6 m² - Kết cấu: Khung trụ bê tông + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét, bị mục hư bên.	01 Nhà
4.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dẫn sắt (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	01 cái
4.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dẫn sắt (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	01 cái
4.4	Trạm dẫn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dẫn sắt (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	01 cái

5	Hệ thống cấp nước Rạch Chanh.	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.06.006. - Địa chỉ: Phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. 2 cái. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. Có 01 cái đã hư, không cửa	01 Hệ thống
5.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
5.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: ngang rộng 6,5m, dài 7m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 20,25 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
5.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
5.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: $2,0 \times 2,0$ (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	01 cái
6	Hệ thống cấp nước Thới Xương 1	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.06.008. - Địa chỉ: Phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. 2 cái. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm.	01 Hệ thống
6.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà

		– Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. Có 01 cái đã hư, không cửa.	
6.2	Hàng rào xung quanh	– Kích thước: ngang rộng 6,5m, dài 7m, cao 1,5m. – Tổng diện tích: 40,5 m² – Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. – Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét. – Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. – Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. – Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
6.3	Bể nước thô xi măng	– Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m – Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, lan can bảo vệ cao 1m, sắt V5cm + Ø10mm, sàn sắt C100mm. – Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	01 cái
7	Hệ thống cấp nước Long Định	– Năm xây dựng: 2004. – Mã trạm: 02.07.004. – Địa chỉ: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
7.1	Hàng rào xung quanh	– Kích thước: ngang rộng 6,0m, dài 9m, cao 1,5m. – Tổng diện tích: 36 m² – Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. – Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét, 01 bên hàng rào không còn.	01 cái
7.2	Bể nước thô xi măng	– Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. – Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. – Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
7.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	– Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m – Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm.	01 cái

		- Hiện trạng: Trạm dân sắt (thấp nước) đã cũ, xuống cấp, khung dân bị rỉ sét, phần dân bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	
8	Hệ thống cấp nước Thới Bình A	- Năm xây dựng: 2001. - Mã trạm: 02.03.003. - Địa chỉ: Phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
8.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $3,0 \times 3,0$ (m) = 9 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 Nhà
8.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: ngang rộng 6,5m, dài 7m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 51 m^2 - Kết cấu: Khung trụ bê tông + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét, bị mục hư bên.	01 cái
8.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
9	Hệ thống cấp nước Tân Xuân - Trường Lạc	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 02.05.004. - Địa chỉ: Phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 Hệ thống
9.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông.	01 Nhà
9.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông.	01 cái

9.3	Trạm điện phân	- Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Thang leo lên bồn, kích thước 0,8 x 2,2 (m), khung sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm điện phân đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Năm xây dựng: 1999. - Mã trạm: 02.06.001. - Địa chỉ: Phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 cái
10	Hệ thống cấp nước Thới Mỹ	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ, hư hỏng, còn vại thanh trụ đứng. - Năm xây dựng: 2007. - Mã trạm: 02.05.001. - Địa chỉ: Phường trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
10.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
10.2	Bể nước thô xi măng		01 cái
10.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).		01 cái
11	Hệ thống cấp nước TT Trường Lạc	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 5,0 x 8,0 (m) = 40 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, trần nhựa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: ngang rộng 10,0m, dài 15m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 75,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40.	01 Nhà
11.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
11.2	Hàng rào xung quanh		01 cái

		- Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	
11.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 5,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
11.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 3,0 x 3,0 (m), cao khoảng 1,5m. - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ cao 1m, sắt V5cm + Ø10mm, sàn sắt C100mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, bị mục nhiều vị trí. Hiện không sử dụng được.	01 cái
12	Hệ thống cấp nước Thới Phong A	- Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 02.03.019. - Địa chỉ: Phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,2 x 2,0 (m) = 5 m². 2 cái - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung gỗ lá sách, vì kèo, xà gỗ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, cửa gỗ bị mục. Có 1 cái bị hư.	01 Hệ thống
12.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
12.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: ngang rộng 8m, dài 15m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 69 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
12.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
12.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm.	01 cái

		- Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã cũ, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	
13	Hệ thống cấp nước Thới Hoà	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.03.008. - Địa chỉ: Phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
13.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $3,2 \times 2,5$ (m) = 8,0 m², cao 3,2m. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, cửa gỗ bị mục. Mái bị hư.	01 Nhà
13.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
14	Hệ thống cấp nước TT Thới Thạnh - Thới An Đông	- Năm xây dựng: 2013. - Mã trạm: 03.05.008. - Địa chỉ: Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
14.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $5,0 \times 9,0$ (m) = 45 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung nhôm + kính, cửa sổ lùa, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, cửa gỗ bị mục. Mái bị hư.	01 Nhà
14.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: ngang rộng 15m, dài 15m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 90,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + mũi giáo, 1 mặt gắn song sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
14.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m.	01 cái

		- Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	
14.3	Phòng WC.	- Kích thước: 2,2 x 2,5 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền lót gạch men. Vách bao xây tường tô 2 mặt, xà gồ sắt hợp, mái lợp tole kẽm, cửa đi nhựa. - Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp, cửa bị hư, hiện không sử dụng.	01 cái
14.4	Bộ cửa hàng rào + bảng hiệu	- Bộ cửa sắt kích thước 3 x 2,2 (m): 1 cái - Bảng hiệu, kích thước 1,0 x 3 (m), khung sắt + tole: 01 cái - Trụ đèn chiếu sáng Ø90mm, cao 5m: 03 trụ - Hiện trạng: Bộ cửa hàng rào + bảng hiệu đã cũ, bị rỉ sét.	01 Bộ
15	Hệ thống cấp nước Bình Dương A	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 03.07.009. - Địa chỉ: Phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, cửa gỗ bị mục. Mái bị hư.	01 Hệ thống
15.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, cửa gỗ bị mục. Mái bị hư.	01 Nhà
15.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: rộng 6,5m, dài 7m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 40,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
15.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
15.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm.	01 cái

		- Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã cũ, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được. - Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 03.05.007. - Địa chỉ: Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp.	01 Hệ thống
16	Hệ thống cấp nước Thới Hưng		
16.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
16.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: rộng 6,5m, dài 5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: $34,5 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT + chì rai + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
16.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
16.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Đã tháo dỡ còn vài trụ chính sắt V6cm + thang leo sắt V5cm + Ø10mm lên bồn. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo xuống, còn vài thanh trụ chính và 02 thang leo lên bồn. Bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái
17	Hệ thống cấp nước Bình Dương	- Năm xây dựng: 2002. - Mã trạm: 03.07.002. - Địa chỉ: Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp.	01 Hệ thống
17.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà

17.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
17.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Dã tháo dỡ còn vại trụ chính sắt V6cm + thang leo sắt V5cm + Ø10mm lên bồn. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo xuống phần dàn bên trên do bị mục. Thân dàn bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái
18	Hệ thống cấp nước Tập Trung	- Năm xây dựng: 2009. - Mã trạm: 05.07.011. - Địa chỉ: Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 6,0 x 8,0 (m) = 48,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung nhôm + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp.	01 Nhà
18.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: rộng 16,0m, dài 16m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 96,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + mũi giáo, một mặt lắp khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
18.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
18.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 3,0 x 3,0 (m), cao khoảng 15m. - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, bị mòn tróc vôi vữa. Hiện không sử dụng.	01 cái
18.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).		01 cái

19	Hệ thống cấp nước Tân Lợi 3	- Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 05.08.004. - Địa chỉ: Phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
19.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp.	01 Nhà
19.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Dài 12,5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 18,7 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
19.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
19.4	Trạm dân sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Đã tháo dỡ còn vài trụ chính sắt V6cm + thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dân sắt (tháp nước) đã tháo xuống, còn vài thanh trụ chính và thang leo lên bồn. Bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái
20	Hệ thống cấp nước Phúc Lộc 2 - Thạnh Hoà	- Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 05.04.002. - Địa chỉ: Phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
20.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp.	01 Nhà
20.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Dài 11,0m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 19,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + chì rai.	01 cái

		- Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	
20.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
20.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Đã tháo dỡ còn vài trụ chính sắt V6cm + thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo xuống, còn vài thanh trụ chính và thang leo. Bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái
21	Hệ thống cấp nước Tân Phước 1	- Năm xây dựng: 2001. - Mã trạm: 05.07.004. - Địa chỉ: Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. - Kích thước: Rộng 6m, dài 8,0m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 33,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 Hệ thống
21.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp.	01 Nhà
21.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 6m, dài 8,0m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 33,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
21.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã cũ, khung dàn bị rỉ sét, phần dàn bên trên bị mục đã tháo xuống. Hiện không sử dụng được.	01 cái
22	Hệ thống cấp nước Tân Phú	- Năm xây dựng: 1999. - Mã trạm: 05.07.001. - Địa chỉ: Phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
22.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². 2 cái	01 Nhà

		- Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một cái đã bị hư nặng - Kích thước: Rộng 4m, dài 4m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 19,2 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vải vị trí.	01 cái
22.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
22.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 2,5m - Kết cấu: khung trụ chính sắt V6cm + dầm lót sắt C100mm + thang leo. - Hiện trạng: Trạm dầm sắt (tháp nước) đã xuống cấp, bị rỉ sét, hiện đang sử dụng.	01 cái
22.4	Trạm dầm sắt (tháp nước).	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 05.06.003. - Địa chỉ: Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
23	Hệ thống cấp nước Lân Thạnh 2	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². 2 cái. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Nhà
23.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: Rộng 6m, dài 7m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 23,4 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vải vị trí.	01 cái
23.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông.	01 cái
23.3	Bể nước thô xi măng		

		- Hiện trạng: Bể nước thờ xi măng đá cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	
23.4	Trạm dàn sắt (thấp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (thấp nước) đã xuống cấp, bị rỉ sét, hiện đang sử dụng.	01 cái
24	Hệ thống cấp nước Đông Bình	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 05.09.019. - Địa chỉ: Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Nhà
24.1	Nhà trạm bơm		
24.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 6m, dài 8m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 33,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
24.3	Trạm dàn sắt (đã tháo)	- Kích thước: 2 x 2 (m), cao 2,5m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (thấp nước) đã tháo xuống để thành cụm, bị rỉ sét.	01 cái
25	Hệ thống cấp nước TT.Vĩnh Bình	- Năm xây dựng: 2014. - Mã trạm: 07.02.004. - Địa chỉ: Xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 4,0 x 6,0 (m) = 24 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm.	01 Hệ thống
25.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà

		- Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp. - Kích thước: Rộng 6m, dài 3,5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 19,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, xuống cấp.	01 cái
25.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: 1,6x2m - Chất liệu: Khung sắt - Hiện trạng: Giường sắt đã cũ, rỉ sét.	01 cái
25.3	Giường sắt 1,6x2m	- Năm xây dựng: 2016. - Mã trạm: 06.03.009. - Địa chỉ: Xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
26	Hệ thống cấp nước TT Tân Thới	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lát gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính + khung nhôm, vì kèo, xà gỗ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp.	01 Nhà
26.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: Rộng 17m, dài 17m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: 149,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + mũi giáo, mặt trước khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, xuống cấp.	01 cái
26.2	Hàng rào xung quanh	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 1,5 x 2,5 (m) = 3,75 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lát gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi cửa nhựa. Mái bê tông cốt thép. - Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp, cửa đi bị mục không còn.	01 cái
26.3	Phòng WC	- Năm xây dựng: 2007. - Mã trạm: 06.01.001. - Địa chỉ: Xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
27	Hệ thống cấp nước TT Nhơn Ái.		

27.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Nhà
27.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 22m, cao 1.8m. - Tổng diện tích: $39,6 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
27.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $2,0 \times 4,0$ (m), cao 2.5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
27.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: $2,2 \times 2,2$ (m), cao khoảng 1.5m. - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, bị mòn tróc vôi vị trí. Hiện không sử dụng.	01 cái
28	Hệ thống cấp nước DCVL Trường Long	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 06.06.001. - Địa chỉ: Xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $5,0 \times 6,0$ (m) = 30 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp.	01 Hệ thống
28.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: $2,0 \times 4,0$ (m), cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 Nhà
28.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $2,0 \times 4,0$ (m), cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái

28.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 8m. - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V3cm + Ø10mm. Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung dàn bị rỉ sét, bị bòn tróc vài vị trí. Hiện không sử dụng.	01 cái
29	Hệ thống cấp nước DCVL Trường Long A	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 06.06.020. - Địa chỉ: Xã Trường Long A, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
29.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lát gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp.	01 Nhà
29.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 9m, dài 12m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 64,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, xuống cấp.	01 cái
29.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,0 x 4,0 (m), cao 3-1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
29.4	Đài nước (tháp nước).	- Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành đài đổ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. Hiện trạng: Đài nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng.	01 cái
30	Hệ thống cấp nước Nhon Lộc 2A	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 06.01.006. - Địa chỉ: Xã Nhơn Ai, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
30.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m².	01 Nhà

		- Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	
30.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 11,5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 17,25 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
30.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
30.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị mục còn 1 phần, bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái
31	Hệ thống cấp nước TT.Nhon Nghĩa	- Năm xây dựng: 2007. - Mã trạm: 06.02.002. - Địa chỉ: Xã Nhon Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp. - Kích thước: Rộng 12,0m, dài 15,0m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 81 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 Hệ thống
31.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
31.2	Hàng rào xung quanh		01 cái

31.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
31.4	Trạm dân sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 15m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø10mm. - Hiện trạng: Trạm dân sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, xuống cấp.	01 cái
32	Hệ thống cấp nước Thới An A - Giai Xuân	- Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 06.04.011. - Địa chỉ: Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
32.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Nhà
32.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 15m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 18 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + chì rai. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
32.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
32.4	Trạm dân sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dân sắt (tháp nước) đã bị mục còn 1 phần, bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái

33	Hệ thống cấp nước Thới Bình	- Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 06.04.010. - Địa chỉ: Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kèm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Hệ thống
33.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
33.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 13,5m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: $20,25 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT + chì rai. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
33.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
33.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: $2,0 \times 2,0$ (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị mục còn 1 phần, bị rỉ sét, không sử dụng được.	01 cái
34	Hệ thống cấp nước Thạnh Lộc	- Năm xây dựng: 2007. - Mã trạm: 07.09.001. - Địa chỉ: Xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $8,0 \times 6,0$ (m) = 48 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kèm.	01 Hệ thống
34.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà

		- Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp. - Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
34.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 12m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, xuống cấp.	01 cái
34.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 07.09.003. - Địa chỉ: Xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
35	Hệ thống cấp nước DCVL Thạnh	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 5,0 x 6,0 (m) = 30 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp.	01 Nhà
35.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m, bề lằng cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
35.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành đài đổ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đài nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng.	01 cái
35.3	Đài nước (tháp nước).	- Năm xây dựng: 2015. - Mã trạm: 08.05.009. - Địa chỉ: Xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
36	Hệ thống cấp nước TT.Thới Xuân 2	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 6,0 x 6,0 (m) = 36 m².	01 Nhà
36.1	Nhà trạm bơm		

		- Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kèm. - Hiện trạng: Nhà trạm bom đã cũ, xuống cấp.	
36.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 15m, dài 18m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 99 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh gồm 02 mặt lắp khung sắt, 02 mặt xây tường + mái giáo, đã bị rỉ sét.	01 cái
36.3	Hàng rào trụ đá + lưới B40.	- Kích thước: Dài 100m, cao 1,2m - Diện tích: 120 m² - Cửa đi khung sắt kích thước 1,2 x 2,5 (m): 1 cái. - Hiện trạng: Hàng rào trụ đá + lưới B40 đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
36.4	Phòng WC	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 1,5 x 2,5 (m) = 3,75 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi cửa nhựa. Mái lợp tole kèm. - Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp, cửa đi bị mục.	01 cái
37	Hệ thống cấp nước An Lợi	- Năm xây dựng: 2014. - Mã trạm: 08.07.010. - Địa chỉ: Xã Thanh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
37.1	Nhà trạm bom	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kèm. - Hiện trạng: Nhà trạm bom đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
37.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 20m, dài 15m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: 110 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40.	01 cái

		- Hiện trạng: Hàng rào xung quanh gồm 01 mặt lắp khung sắt, 03 mặt xây tường + mũi giáo, đã bị rỉ sét.	
37.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông + mái che. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
37.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 15m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, xuống cấp.	01 cái
38	Hệ thống cấp nước DCVL Trung Thành	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 08.09.001. - Địa chỉ: Xã Trung Thành, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
38.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 5,0 x 6,0 (m) = 30 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gỗ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
38.2	Đài nước (tháp nước).	- Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành đài đổ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đài nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng.	01 cái
39	Hệ thống cấp nước DCVL Đông Hiệp	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 08.02.001. - Địa chỉ: Xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
39.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 5,0 x 6,0 (m) = 30 m².	01 Nhà

		- Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kèm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	
39.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
39.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, hiện không sử dụng.	01 cái
40	Hệ thống cấp nước TT.Thới Xuân	- Năm xây dựng: 2007. - Mã trạm: 08.05.001. - Địa chỉ: Xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
40.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kèm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
40.2	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 12m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, bị mục nhiều vị trí, không sử dụng được.	01 cái
40.3	Phòng W/C	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 4,0 x 2,5 (m) = 10,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi cửa nhựa, trần nhựa, xà gồ sắt hộp, Mái lợp tole kèm.	01 cái

		- Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp, cửa đi bị mục. - Kích thước: Cao 6m, chất liệu sắt: 02 trụ - Hiện trạng: Trụ đèn chiếu sáng đã cũ, xuống cấp. - Năm xây dựng: 2012. - Mã trạm: 08.03.001. - Địa chỉ: Xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $4,0 \times 6,0$ (m) = 24 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục. - Kích thước: Rộng 6,5m, dài 15m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: $54,75 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã xuống cấp, bị rỉ sét. - Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành dài đồ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đai nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng. - Năm xây dựng: 2014. - Mã trạm: 09.12.012. - Địa chỉ: Xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $8,0 \times 6,0$ (m) = 48 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục. - Kích thước: Rộng 12m, dài 15m, cao 1,5m.	01 Bộ
40.4	Trụ đèn chiếu sáng.		01 Bộ
41	Hệ thống cấp nước TT Đông Mỹ		01 Hệ thống
41.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
41.2	Hàng rào xung quanh		01 cái
41.3	Đai nước (tháp nước).		01 cái
42	Hệ thống cấp nước TT Đông Mỹ		01 Hệ thống
42.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
42.2	Hàng rào xung quanh		01 cái

		- Tổng diện tích: 81 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh gồm 01 mặt lắp khung sắt, 03 mặt xây tường + mũi giáo, đã bị rỉ sét.	
42.3	Phòng WC	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 1,5 x 2,5 (m) = 3,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung nhôm kính, trần nhựa, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp.	01 cái
42.4	Cầu sắt qua sông.	- Kích thước: Dài 12m - Kết cấu: Thanh chính, tay vịn sắt V6cm + Ø27mm, trụ đỡ bê tông. - Hiện trạng: Cầu sắt qua sông đã cũ, xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét.	01 cái
42.5	Giường sắt.	- Kích thước: 1,6 x 2,0 (m), giường tầng - Kết cấu: khung sắt - Hiện trạng: Giường sắt đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 cái
43	Hệ thống cấp nước Định Yên - Định Môn	- Năm xây dựng: 2014. - Mã trạm: 09.03.006. - Địa chỉ: Xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung nhôm + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Hệ thống
43.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi + cửa sổ khung nhôm + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
43.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 12m, dài 15m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: 140,8 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh gồm 01 mặt lắp khung sắt, 03 mặt xây tường + mũi giáo, đã bị rỉ sét.	01 cái
43.4	Mái che khung tiền chế	- Kích thước: 2,2 x 3 (m) = 6,6 m².	01 cái

		- Kết cấu: Khung sắt tiền chế, xà gỗ sắt hộp, mái tôn. - Hiện trạng: Mái che khung tiền chế đã cũ, xuống cấp.	
43.5	Đài nước (tháp nước).	- Kích thước: Rộng 2,2m, dài 2,2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành bồn bên trên đổ bê tông cốt thép dày 20cm, cao khoảng 2m. Thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đài nước đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 cái
44	Hệ thống cấp nước Trường Thành	- Năm xây dựng: 2014. - Mã trạm: 09.04.011. - Địa chỉ: Xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
44.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lát gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo + cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gỗ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
44.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 15m, dài 18m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: 149,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh gồm 01 mặt lắp khung sắt + lưới B40, 03 mặt xây tường + mũi giáo, đã bị rỉ sét.	01 cái
44.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,5 x 10,0 (m), cao 1,2m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
44.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 15m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, lan can bảo vệ bồn + thang leo, sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, bị mục nhiều vị trí, không sử dụng được.	01 cái

45	Hệ thống cấp nước TT Trường Xuân B	- Năm xây dựng: 2016. - Mã trạm: 09.07.006. - Địa chỉ: Xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $8,0 \times 6,0$ (m) = 48 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Hệ thống
45.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
45.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: Rộng 10m, dài 16m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 78 m^2 - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã xuống cấp, bị rỉ sét. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $1,5 \times 2,5$ (m) = $3,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi nhựa. Mái bê tông cốt thép. - Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp. - Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 09.10.001. - Địa chỉ: Xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $8,0 \times 6,0$ (m) = 48 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục. - Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bê xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m.	01 cái
45.3	Phòng WC		01 cái
46	Hệ thống cấp nước DCVL Thới Tân		01 Hệ thống
46.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
46.2	Bể nước thô xi măng		01 cái
46.3	Đài nước (tháp nước).		01 cái

		- Kết cấu: Khung, thành dài đồ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đai nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng. - Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 09.06.001. - Địa chỉ: Xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục. - Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành dài đồ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đai nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng. - Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 09.07.004. - Địa chỉ: Xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². Gồm 2 cái - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục. - Kích thước: dài 7m, rộng 5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 25,5 m²	01 Hệ thống
47	Hệ thống cấp nước DCVL Trường Xuân A		01 Nhà
47.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
47.2	Bể nước thô xi măng		01 cái
47.3	Đai nước (tháp nước).		01 cái
48	Hệ thống cấp nước Trường Thuận - Trường Xuân B		01 Hệ thống
48.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
48.2	Hàng rào xung quanh		01 cái

		- Kết cấu: Khung trụ BTCT + chì rai. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rĩ sét, bị mục vài vị trí.	
48.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
48.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rĩ sét, hiện không sử dụng.	01 cái
49	Hệ thống cấp nước DCVL Trường Xuân	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 09.05.001. - Địa chỉ: Xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
49.1	Nhà trạm bơm		
49.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m, tháp giả nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
50	Hệ thống cấp nước Trường Lợi - Trường Thành	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 09.04.006. - Địa chỉ: Xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm.	01 Hệ thống
50.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà

		- Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 cái
50.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 8m, rộng 5m, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 25,2 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
50.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
50.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ, để thành cùm, rỉ sét, bị mục một số vị trí.	01 cái
51	Hệ thống cấp nước Trường Thạnh A - Trường Thành	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 09.04.007. - Địa chỉ: Xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
51.1	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
51.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 8m, rộng 5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 31,5 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
51.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, rỉ sét, bị mục một số vị trí.	01 cái
52	Hệ thống cấp nước DCVL Đông Bình	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 09.11.001.	01 Hệ thống

		- Địa chỉ: Xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	
52.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $8,0 \times 6,0$ (m) = 48 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
52.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m, thấp giả nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
52.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: $2,2 \times 2,2$ (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V10cm, chéo, giằng sắt V6cm, thang leo sắt V5cm + $\varnothing 16\text{mm}$. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã bị rỉ sét, vài vị trí bị mục, hiện không sử dụng.	01 cái
53	Hệ thống cấp nước Thanh Bình - Trường Xuân B	- Năm xây dựng: 2012. - Mã trạm: 09.07.005. - Địa chỉ: Xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
53.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $4,0 \times 3,0$ (m) = 12 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
53.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 15m, rộng 10m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: $75,0 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
53.3	Dài nước (tháp nước).	- Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành dài dõ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt.	01 cái

		- Hiện trạng: Đài nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng. - Năm xây dựng: 2012. - Mã trạm: 09.10.006. - Địa chỉ: Xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
54	Hệ thống cấp nước Đông Hòa B - TT Thới Tân	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $8,0 \times 6,0$ (m) = 48 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gỗ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
54.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: dài 20m, rộng 15m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: $154,0 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
54.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: $4,0 \times 4,0$ (m), cao 1,5m, tháp giả nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
54.3	Bể nước thô xi măng	- Năm xây dựng: 2002. - Mã trạm: 03.05.004. - Địa chỉ: Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
55	Hệ thống cấp nước Thới Hoà - Thới An Đông	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = $5,0 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gỗ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Nhà
55.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: dài 7m, rộng 5m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: $18,75 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40 + chì rai. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
55.2	Hàng rào xung quanh		

55.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
55.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ phần trên, khung bị rỉ sét, bị mục một số vị trí.	01 cái
56	Hệ thống cấp nước DCVL Thạnh Phú	- Năm xây dựng: 2008. - Mã trạm: 08.07.001. - Địa chỉ: Xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 4,0 x 4,2 (m) = 16,8 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
56.1	Nhà trạm bơm		
56.2	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ phần trên, khung bị rỉ sét, bị mục một số vị trí.	01 cái
57	Hệ thống cấp nước DCVL Định Môn	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 09.03.001. - Địa chỉ: Xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. - Hiện trạng: Đã tháo dỡ	Đã tháo dỡ
58	Hệ thống cấp nước DCVL Đổng Thuận	- Năm xây dựng: 2008. - Mã trạm: 09.12.001. - Địa chỉ: Xã Đổng Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
58.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m².	01 Nhà

		- Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	
58.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,0 x 6,0 (m), cao 1,5m, tháp giải nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
58.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ phần trên, khung bị rỉ sét, bị mục một số vị trí.	01 cái
59	Hệ thống cấp nước DCVL Trường Trung	- Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 09.04.002. - Địa chỉ: Xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
59.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 8,0 x 6,0 (m) = 48 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
59.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 2,0 x 6,0 (m), cao 1,5m, tháp giải nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
59.3	Đài nước (tháp nước).	- Kích thước: Đường kính 2m, cao khoảng 12m. - Kết cấu: Khung, thành đài đổ bê tông cốt thép dày 20cm, bên trong rỗng có cửa + thang leo khung sắt. - Hiện trạng: Đài nước (tháp nước) đã cũ, xuống cấp, hiện không sử dụng.	01 cái
60	Hệ thống cấp nước TT Xã Nhơn Nghĩa	- Năm xây dựng: 2016. - Mã trạm: 06.02.014.	01 Hệ thống

		- Địa chỉ: Xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt.	
60.1	Nhà trạm bơm chính.	- Kích thước: $11,2 \times 6,0$ (m) = $67,2 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm chính đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 Nhà
60.2	Nhà trạm bơm phụ.	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $3,5 \times 3,0$ (m) = $10,5 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm phụ đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 Nhà
60.3	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 17m, rộng 17m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: $102,0 \text{ m}^2$ - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + mùn gião, một mặt lắp khung sắt. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét.	01 cái
60.4	Phòng WC	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $1,5 \times 2,5$ (m) = $3,75 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi cửa nhựa, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 cái
61	Hệ thống cấp nước Giai Xuân	- Năm xây dựng: 2012. - Mã trạm: 06.04.012. - Địa chỉ: Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ..	01 Hệ thống
61.1	Nhà trạm bơm.	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $3,2 \times 5,0$ (m) = 16 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 Nhà
61.2	Nhà để máy phát điện	- Loại nhà: Nhà trệt.	01 Nhà

		- Kích thước: $3,0 \times 4,5 \text{ (m)} = 13,5 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột sắt tiền chế, cột Ø90mm. vì kèo, xà gỗ sắt hộp, không trần, không cửa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà để máy phát điện đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	
61.3	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 17m, rộng 12m, cao 1,8m. - Tổng diện tích: 104,4 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung lưới bị rỉ sét.	01 cái
62	Hệ thống cấp nước TT Vĩnh Bình	- Năm xây dựng: 2017. - Mã trạm: 07.02.005. - Địa chỉ: Xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
62.1	Nhà trạm bơm chính.	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $11,2 \times 6,0 \text{ (m)} = 67,2 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gỗ sắt hộp, trần nhựa. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm chính đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 Nhà
62.2	Nhà trạm bơm phụ.	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $3,5 \times 3,0 \text{ (m)} = 10,5 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gỗ sắt hộp, trần nhựa. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm phụ đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 Nhà
62.3	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 20m, rộng 15m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: 154,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + mũi giáo, một mặt lắp khung sắt. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét.	01 cái
62.4	Phòng WC	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $1,5 \times 2,5 \text{ (m)} = 3,75 \text{ m}^2$. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi cửa nhựa, trần nhựa. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm phụ đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	01 cái

		- Hiện trạng: Phòng WC đã cũ, xuống cấp, còn sử dụng được.	
63	Hệ thống cấp nước Tân Mỹ - Tân Lộc	- Năm xây dựng: 1999. - Mã trạm: 05.09.002. - Địa chỉ: Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp, Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Hệ thống
63.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
63.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
64	Hệ thống cấp nước TT Xã Đông Hiệp	- Năm xây dựng: 2016. - Mã trạm: 08.02.005. - Địa chỉ: Xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 11,0 x 6,0 (m) = 66 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần tấm xi măng. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Hệ thống
64.1	Nhà trạm bơm		01 Nhà
64.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 20m, rộng 20m, cao 2,2m. - Tổng diện tích: 176,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + mũi giáo, một mặt lắp khung sắt. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã cũ, xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét.	01 cái
64.3	Bể nước thô + bể xử lý.	- Kích thước: 4,0 x 7,0 (m), cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể, ngăn bể bê tông cốt thép, nắp đan bê tông cốt thép.	01 cái

		- Hiện trạng: Bể nước thô + tháp giải nhiệt đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: $3,5 \times 7,5$ (m) = 26,25 m². - Kết cấu: Xà gồ gỗ, mái lợp tole. Không cột (cột nhờ), không vách. - Hiện trạng: Mái che đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Kích thước: $1,2 \times 15$ (m) = 18,0 m². - Kết cấu: Khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào cụm bể xử lý đã cũ, xuống cấp, rỉ sét. - Năm xây dựng: 2013. - Mã trạm: 08.01.001. - Địa chỉ: Xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
64.4	Mái che	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $4,0 \times 6,0$ (m) = 24 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính + cửa sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục. - Năm xây dựng: 2012. - Mã trạm: 09.12.011. - Địa chỉ: Xã Đồng Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.	01 Nhà
64.5	Hàng rào cụm bể xử lý.	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $4,0 \times 3,5$ (m) x 2 căn = 28,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi, cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp. - Năm xây dựng: 2005. - Mã trạm: 02.03.015. - Địa chỉ: Phường Thới An, quận Ô môn, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
65	Hệ thống cấp nước TT Thới Hưng	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $2,5 \times 2,0$ (m) = 5,0 m².	01 Nhà
65.1	Nhà trạm bơm		
66	Hệ thống cấp nước TT Đông Thạnh		
66.1	Nhà trạm bơm		
67	Khu trung tâm trạm cấp nước Thới Bình - Thới An		
67.1	Nhà trạm bơm		

		- Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp, Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	
67.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 10, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 12,0 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + chì rai. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái
67.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ còn thang leo.	01 cái
67.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 02.01.005. - Địa chỉ: KV 6, phường Châu Văn Liêm, quận Ô môn, thành phố Cần Thơ. - Hiện trạng: Đã tháo dỡ	Đã tháo dỡ
69	Khu trung tâm trạm cấp nước Tân Mỹ - Tân Lộc	- Năm xây dựng: 2001. - Mã trạm: 05.09.014. - Địa chỉ: Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp, Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, ẩm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Hệ thống
69.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: dài 13, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 14,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 Nhà
69.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 13, cao 1,2m. - Tổng diện tích: 14,6 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét, bị mục vài vị trí.	01 cái

69.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
69.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã tháo dỡ phần trên, khung bị rỉ sét, bị mục một số vị trí.	01 cái
70	Khu trung tâm trạm cấp nước Đông Bình - Tân Lộc	- Năm xây dựng: 2004. - Mã trạm: 05.09.024. - Địa chỉ: Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
70.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 2,5 x 2,0 (m) = 5,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông đúc sẵn, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, âm thấp. Một nhà không có cửa, bị mục.	01 Nhà
70.2	Hàng rào xung quanh	- Kích thước: dài 6,0m, rộng 6m, cao 1,5m. - Tổng diện tích: 36 m² - Kết cấu: Khung trụ BTCT, thành xây gạch + khung sắt + lưới B40. - Hiện trạng: Hàng rào xung quanh đã bị rỉ sét vài vị trí.	01 cái
70.3	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
70.4	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,0 x 2,0 (m), cao khoảng 8m - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm.	01 cái

		- Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét. Hiện không sử dụng.	
71	Khu trung tâm trạm cấp nước TT Thới Hòa B	- Năm xây dựng: 2014. - Mã trạm: 08.10.005. - Địa chỉ: Thới Hòa B, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 4,0 x 3,0 (m) = 12,0 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt kéo + khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp.	01 Hệ thống
71.1	Nhà trạm bơm	- Kích thước: 4,0 x 4,0 (m), cao 1,5m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + một phần âm đất, nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
71.2	Bể nước thô xi măng	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 08.04.001. - Địa chỉ: Xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. - Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 5,0 x 6,0 (m) = 30 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính + cửa sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Hệ thống
72	Khu trung tâm trạm cấp nước DCVL Thới Đông		
72.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: 5,0 x 6,0 (m) = 30 m². - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền lót gạch men, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi khung sắt + kính + cửa sắt kéo, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
72.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: 6,0 x 2,0 (m), cao 1,5m. Tháp giải nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
72.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: 2,2 x 2,2 (m), cao khoảng 8m. - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm.	01 cái

		- Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét, bị mục vải vị trí. Hiện không sử dụng.	01 Bộ
72.4	Trụ đèn chiếu sáng.	- Kích thước: Cao 6m: 02 trụ - Chất liệu: Sắt - Hiện trạng: Trụ đèn chiếu sáng đã cũ, xuống cấp, bị hư hỏng.	01 Bộ
73	Khu trung tâm trạm cấp nước DCVL Sáu Bọng Thạnh Lộc	- Năm xây dựng: 2003. - Mã trạm: 07.09.002. - Địa chỉ: Xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.	01 Hệ thống
73.1	Nhà trạm bơm	- Loại nhà: Nhà trệt. - Kích thước: $5,0 \times 6,0$ (m) = 30 m^2. - Kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, vách bao xây tường + tô 2 mặt, cửa đi, cửa sổ khung sắt + kính, vì kèo, xà gồ sắt hộp, trần nhựa. Mái lợp tole kẽm. - Hiện trạng: Nhà trạm bơm đã cũ, xuống cấp, trần nhựa bị mục.	01 Nhà
73.2	Bể nước thô xi măng	- Kích thước: $6,0 \times 2,0$ (m), cao 1,5m. Tháp giải nhiệt cao 4m. - Kết cấu: Nền láng bê tông cốt thép. Thành bể xây gạch tô 2 mặt + nắp đan bê tông. - Hiện trạng: Bể nước thô xi măng đã cũ, xuống cấp, hiện đang sử dụng.	01 cái
73.3	Trạm dàn sắt (tháp nước).	- Kích thước: $2,2 \times 2,2$ (m), cao khoảng 8m. - Kết cấu: Khung trụ chính sắt V6cm, chéo, giằng sắt V5cm, thang leo sắt V5cm + Ø16mm. - Hiện trạng: Trạm dàn sắt (tháp nước) đã xuống cấp, khung sắt bị rỉ sét, bị mục vải vị trí. Hiện không sử dụng.	01 cái

